

Số 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-4-2018

V/v: Yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuận.
2. Ông Trần Văn Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:** Không
Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 2 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐTS-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

1-Nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc Phượng, sinh năm 1962, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố H, Thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2-Bị đơn: bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố H, Thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-10-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Đỗ Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Ông P và bà T tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2004, đến ngày 12-9-2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Đ giấy đăng ký kết hôn số 173. Cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, suốt ngày cãi vã lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng có hòa giải nhưng không kết quả, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu ly hôn với bà T .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 06-4-2004 hiện nay đang sống với ông P, tình trạng sức khỏe bình thường, nếu ly hôn ông P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trâm A, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý vụ án không triệu tập được bà T nên không thu thập được lời khai để biết được ý kiến của bà T đối với yêu cầu của ông P và yêu cầu phản tố của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ nhận định:

[1]*Về tố tụng:* ông P yêu cầu ly hôn với bà T đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà T có nơi cư trú tại khu phố Hiệp Hòa, Thị Trấn Đ, huyện Đất Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng đủ căn cứ giải quyết vắng mặt đương sự theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

-[2]*Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa ông P và bà T là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian sống chung giữa ông P và bà T xảy ra mâu thuẫn, theo ông P là do tính tình vợ chồng không hợp với nhau, ông P lớn tuổi hơn bà T nên quan điểm sống khác nhau.

Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ cuối năm 2016 hai bên đã sống ly thân. Nay, ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, từ ngày thụ lý yêu cầu của ông P Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà T không đến Tòa án, không cung cấp bản khai không có ý kiến để xác định lời trình bày của ông P về tình trạng hôn nhân có đúng hay không. Hiện bà T đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng phải qua niêm yết, điều nay cho thấy vợ chồng ông P và bà T không còn sống chung đúng với những gì mà P trình bày. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- [3]*Về nuôi con chung*: ông P và bà T có 01 người con chung, từ ngày hai bên không còn sống chung, con chung do ông P nuôi dưỡng, tình trạng sức khỏe cháu bình thường, hiện ông P có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung, ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nên có đủ căn cứ để giao con chung cho ông P được nuôi dưỡng, điều nay cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- [4]*Về tài sản chung, nợ chung*: Theo ông P khai là không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- [5]*Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nên ông P phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Ngọc P; Ông P được ly hôn với bà Nguyễn Thanh T

2. Về con chung: Ông Đỗ Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 06-4-2004, ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng

nuôi con, bà T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông P khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí:* Ông Đỗ Ngọc P phải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004525 ngày 24-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, ông P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến